

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/ HS-ST

Ngày 19 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bế Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Văn Tư và ông Hoàng Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Ly -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 14/2021/TLST - HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Q, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 6 năm 197x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Quê quán: Xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT: Khu phố X, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi thường trú: Tổ y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông Lý Văn S và bà Nông Thị E (đều đã chết); Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 197x (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 199x, con nhỏ sinh năm 201x; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 03/11/2020. (Có mặt)

2. Hoàng Thị Y, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 28 tháng 01 năm 197x tại huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Quê quán: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 07/12; Con ông Hoàng Văn H (đã chết); Con bà Nông Thị Ph; sinh năm 193x; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chồng: Lương Văn Q1, sinh năm 197x; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 199x, con nhỏ sinh năm 200x (Cùng nơi cư trú tại: Xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 03/11/2020. (Có mặt)

* *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Y:* Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

- Hoàng Văn K, sinh năm: 199x; Nơi cư trú: xóm L, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

- Mông Văn T, sinh năm 199x; Nơi cư trú: xóm P, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Ngôn Văn D, sinh năm: 197x; Nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Điều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 03/11/2020 tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an thị trấn Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại tổ y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đây phòng trọ của gia đình Nông Tuấn A thì thấy phòng trọ của Lý Văn Q tụ tập đông người có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra phòng trọ Lý Văn Q, sinh năm 197x. Q tự nguyện lấy trong túi quần dài phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp 04 (bốn) gói giấy bạc màu vàng, mở bên trong có chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Q khai số chất bột màu trắng là ma túy, loại Heroine.

Trong khi đang lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Lý Văn Q. Hoàng Thị Y, sinh năm 197x, trú tại xóm P, xã C, huyện T đi vào phòng trọ. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi xách màu đen đeo trên người Y 01 (một) gói giấy vệ sinh

màu trắng, mở ra có 05 (năm) gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa các cục chất rắn màu trắng, nghi là ma túy. Y khai là ma túy của Q đưa cho Y vào khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020.

Tại thời điểm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, trong phòng trọ của Lý Văn Q có Ngôn Văn D, sinh năm 197x, trú tại xóm B, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía trước đang mặc của D 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có chất bột màu trắng, nghi là ma túy. D khai gói chất bột màu trắng trên là ma túy, D vừa mua với Q.

Ngoài ra, còn tạm giữ của Lý Văn Q 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) và 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ. Tạm giữ của Hoàng Thị Y 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng); 02 (hai) điện thoại di động màn hình cảm ứng. (BL 32, 33, 34, 35)

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lý Văn Q. Quá trình khám xét phát hiện tạm giữ 01 (một) điện thoại di động bàn phím cơ, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000đ (Một nghìn đồng) được cuộn dạng hình phễu. (BL 47, 48)

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn Q có khối lượng 0,12g (không phẩy mười hai gam); Số chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Thị Y có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam); Số chất bột thu giữ của Ngôn Văn D không xác định được khối lượng do chất bột quá ít. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột màu trắng đã thu giữ trên. Tại bản Kết luận giám định số 285/GĐMT ngày 13/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: **Heroine***”. (BL 63, 11)

Tại Cơ quan điều tra, Lý Văn Q khai nhận mua ma túy để phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán cho các đối tượng nghiện khác để kiếm lời. Trước khi bị bắt, Q đã bán ma túy cho nhiều người, cụ thể:

- Bán ma túy cho Ngôn Văn D, trú tại xóm B, xã K 04 (Bốn) lần, mỗi lần 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lần gần nhất ngày 03/11/2020.

- Bán ma túy cho Hoàng Văn K, trú tại xóm L, xã K 4 (Bốn) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), lần gần nhất vào ngày 03/11/2020.

- Bán ma túy cho Mông Văn T, trú tại xóm P, xã K 03 (Ba) lần, mỗi lần 01 (Một) gói với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), thời gian cụ thể không nhớ rõ.

Ngoài ra, Lý Văn Q còn bán ma túy cho một số người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ.

Lý Văn Q còn khai nhận việc mua bán ma túy có Hoàng Thị Y biết và bán giúp. (BL: 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77)

Hoàng Thị Y khai được bán ma túy giúp Q 03 (Ba) lần. Lần đầu vào khoảng tháng 10 năm 2020 với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Lần thứ hai với số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Lần thứ ba với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), thời gian vào buổi trưa ngày 03/11/2020 tại phòng trọ của Lý Văn Q. Tuy nhiên, Y không biết tên, tuổi, địa chỉ của người mua ma túy. Số ma túy trong túi xách của Y là Q đưa cho cầm vào khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020 để khi có ai hỏi mua thì bán. (BL: 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125).

Ngôn Văn D thừa nhận gói nhỏ chất bột màu trắng Cơ quan Cảnh sát điều tra thu được trên người của D là ma túy. D vừa mua với Q và đã sử dụng một phần, phần còn lại D cho vào bao thuốc lá thì bị lực lượng chức năng phát hiện. (BL: 25,26,27,28)

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSTK ngày 23 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Y khai nhận được bán ma túy giúp bị cáo Q 02 (hai) lần, một lần 95.000đ (chín lăm nghìn đồng) và một lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); bị cáo Lý Văn Q thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo đều có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q và bị cáo Y. Xử phạt bị cáo Lý Văn Q từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù - 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y từ 07 (Bảy) - 08 (Tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì niêm phong ghi “Vật chứng (chất bột màu trắng, mảnh giấy, giấy vệ sinh, vỏ bao thuốc lá) vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/11/2020 tại Tổ y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của người bị tạm giữ, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (Một) chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng số seri: 354538014716964; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, số Imei 1: 355767047409128, số Imei 2: 355767047409136; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đ được cuộn tròn dạng hình phễu của bị cáo Q liên quan đến hành vi mua bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Y số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng số Imei 1: 359046088494661/01, số Imei 2: 359047088494669/01; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng số Imei 1: 867764028391871, số Imei 2: 867764028391863 không liên quan đến vụ án;

- Truy thu số tiền 1.195.000 đồng đối với bị cáo Q để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Y tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào khối lượng Heroine Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố bị cáo Y theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, người bào chữa nhất trí theo Cáo trạng. Các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã được Viện kiểm sát xem xét, tuy nhiên xét thấy vai trò của bị cáo Y chỉ là thứ yếu, bị cáo không nhận được lợi ích từ việc bán ma túy giúp bị cáo Q, có hay không có việc bị cáo Y bán ma túy cũng không ảnh hưởng đến việc bán ma túy của bị cáo Q. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo Y và xem xét mức án nhẹ nhất có thể theo quy định.

Tại phần đối đáp, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh không nhất trí với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Y, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và không có ý kiến tranh luận thêm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết hợp với các lời khai của những người làm chứng đã khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa về cách thức mua bán ma túy, thời gian, địa điểm cũng như số lần mua bán ma túy đã thực hiện, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Q, Y. Cụ thể: Khoảng 17 giờ 10

phút ngày 03/11/2020 tổ công tác Công an huyện Trùng Khánh phối hợp với Công an thị trấn Trùng Khánh làm nhiệm vụ tại tổ y thị trấn T phát hiện bắt quả tang Lý Văn Q và Hoàng Thị Y về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được trên người Lý Văn Q 04 (bốn) gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,12g (không phẩy mười hai gam). Thu được trong túi xách Hoàng Thị Y 05 (năm) gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,2g (không phẩy hai gam). Tổng khối lượng ma túy của Lý Văn Q là 0,32g (không phẩy ba hai gam).

Bị cáo Q mua ma túy về sử dụng và bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Bị cáo được bán cho Ngôn Văn D, Hoàng Văn K, Mông Văn T mỗi người từ ba đến bốn lần, mỗi lần 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, còn bán cho một số người khác nhưng không nhớ tên địa chỉ.

Bị cáo Y thừa nhận được bán ma túy giúp bị cáo Q 02 (hai) lần, một lần 95.000đ (chín lăm nghìn đồng) và một lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Số ma túy trong túi xách của Y là do Q đưa cho Y vào khoảng 13 giờ ngày 03/11/2020.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy nhưng thấy lợi nhuận cao từ bán ma túy nên đã bất chấp pháp luật để thực hiện. Việc làm của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển, làm giảm sút sức lao động, hủy hoại đến sức khỏe và trí tuệ của con người, khiến dư luận và nhân dân địa phương bất bình, và là một trong những nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm khác; xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; hành vi phạm tội của bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo Q giữ vai trò chính, là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, sau đó chia nhỏ lẻ và bán cho các con nghiện khác. Bị cáo Y là người giúp sức, đã giúp bị cáo Q bán ma túy nhiều lần. Xét thấy, các bị cáo đã bán ma túy nhiều lần, mỗi lần bán đều cấu thành tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Y phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với số ma túy thu giữ có khối lượng 0,2g (không phải hai gam), bị cáo Q phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với số ma túy thu giữ có tổng khối lượng là 0,32g (không phải ba hai gam). Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Q là người nghiện ma túy nên không được coi là có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q và bị cáo Y; Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đối với đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo Y về việc được áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị này là không hợp lý và không đủ sức răn đe bởi lẽ, theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Bộ luật hình sự thì bị cáo Y là đồng phạm, biết hành vi của Q là trái pháp luật nhưng bị cáo Y vẫn giúp bị cáo Q. Hành vi giúp sức của bị cáo Y không chỉ 01 lần mà là 02 lần, bán cho 02 đối tượng khác nhau. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo Q từ 07 năm 06 tháng - 08 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Y từ 07- 08 năm tù. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác:

Về nguồn gốc số Heroine, bị cáo Q khai mua với một người đàn ông tên Th tại khu vực xóm H, xã L, huyện T. Quá trình điều tra vụ án không xác định được danh tính, nhân thân và địa chỉ của người này nên xét thấy không đủ căn cứ để kiến nghị mở rộng vụ án.

Đối với Ngôn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép để sử dụng cho bản thân, xét thấy chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, ngày 01/3/2021 Công an huyện Trùng

Khánh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đối với D là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy Mông Văn T, Hoàng Văn K khai được mua ma túy với bị cáo Q và Y về để sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì niêm phong ghi “Vật chứng (chất bột màu trắng, mảnh giấy, giấy vệ sinh, vỏ bao thuốc lá) vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/11/2020 tại Tổ y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của người bị tạm giữ, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (Một) chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng số seri: 354538014716964; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, số Imei 1: 355767047409128, số Imei 2: 355767047409136; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đ được cuộn tròn dạng hình phễu của bị cáo Q liên quan đến hành vi mua bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Y số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng số Imei 1: 359046088494661/01, số Imei 2: 359047088494669/01; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng số Imei 1: 867764028391871, số Imei 2: 867764028391863 không liên quan đến vụ án;

- Tại phiên tòa, xác định được bị cáo Q đã được bán ma túy cho K 04 lần, D 04 lần, T 03 lần, mỗi lần bị cáo đều bán với số tiền 100.000 đồng. Bị cáo Y được bán ma túy cho các đối tượng nghiện giúp bị cáo Q 02 lần, 01 lần 95.000đ và 01 lần 200.000đ, đều đưa lại cho bị cáo Q. Tổng số tiền bán ma túy có được là 1.395.000đ. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên,

được trừ đi số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Q nên còn phải truy thu số tiền là 1.195.000đ (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lý Văn Q, Hoàng Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Q 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2020;

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Y 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/11/2020;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Q, Y.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì thư được niêm phong, mặt trước phong bì niêm phong ghi “Vật chứng (chất bột màu trắng, mảnh giấy, giấy vệ sinh, vỏ bao thuốc lá) vụ Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/11/2020 tại Tổ y, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng”, mặt sau phong bì có chữ ký của người bị tạm giữ, thành phần tham gia và đóng 04 hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh; 01 (Một) chiếc túi xách màu đen đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu trắng số seri: 354538014716964; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, số Imei 1: 355767047409128, số Imei 2: 355767047409136; số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và 01 (Một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đ được cuộn tròn dạng hình phễu của bị cáo Q liên quan đến hành vi mua bán ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Q số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Trả lại cho bị cáo Y số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) không liên quan đến vụ án nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, màu vàng số Imei 1: 359046088494661/01, số Imei 2: 359047088494669/01; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng số Imei 1: 867764028391871, số Imei 2: 867764028391863 không liên quan đến vụ án;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trùng Khánh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/3/2021.

- Truy thu số tiền 1.195.000đ (Một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đối với bị cáo Q để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Bị cáo Lý Văn Q và Hoàng Thị Y có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bế Thị Thùy Linh